**SỞ GD & ĐT LONG AN BÀI THI** **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**TRƯỜNG THPT VÕ VĂN TẦN**  **HKII – NĂM HỌC : 2022 ‒ 2023**

**Mã đề: 125**

**MÔN: VẬT LÍ 12 (30 câu) – BAN KHTN**

**Thời gian làm bài : 45 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số báo danh** | | | | | |  | **Mã đề** | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ⓞ | ⓞ | ⓞ | ⓞ | ⓞ | ⓞ |  | ⓞ | ⓞ | ⓞ |
| ① | ① | ① | ① | ① | ① |  | ① | ① | ① |
| ② | ② | ② | ② | ② | ② |  | ② | ② | ② |
| ③ | ③ | ③ | ③ | ③ | ③ |  | ③ | ③ | ③ |
| ④ | ④ | ④ | ④ | ④ | ④ |  | ④ | ④ | ④ |
| ⑤ | ⑤ | ⑤ | ⑤ | ⑤ | ⑤ |  | ⑤ | ⑤ | ⑤ |
| ⑥ | ⑥ | ⑥ | ⑥ | ⑥ | ⑥ |  | ⑥ | ⑥ | ⑥ |
| ⑦ | ⑦ | ⑦ | ⑦ | ⑦ | ⑦ |  | ⑦ | ⑦ | ⑦ |
| ⑧ | ⑧ | ⑧ | ⑧ | ⑧ | ⑧ |  | ⑧ | ⑧ | ⑧ |
| ⑨ | ⑨ | ⑨ | ⑨ | ⑨ | ⑨ |  | ⑨ | ⑨ | ⑨ |

**Chữ ký giám thị** **Điểm Điểm trừ *(GT ghi rõ lỗi)***

**Mã số thí sinh**: …………………………………………..

**Phòng thi** :………………………………………………

**Ngày kiểm tra** : …………………………………………

***Lưu ý:*** *Dùng bút chì đen tô kín các ô trong mục* ***Số báo danh, Mã đề*** *trước khi làm bài.*

***Lưu ý:*** *Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chọn và* ***tô kín một ô tròn*** *tương ứng với* ***phương án trả lời đúng.***

**01** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **07** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **13** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **19** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **25** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ

**02** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **08** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **14** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **20** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **26** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ

**03**  Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **09** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **15**  Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **21** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **27** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ

**04** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **10** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **16** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **22** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **28** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ

**05** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **11** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **17** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **23** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **29** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ

**06** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **12** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **18** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **24** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ **30** Ⓐ Ⓑ Ⓒ Ⓓ

**Câu 1.** Chiết suất của thủy tinh đối với các ánh sáng đơn sắc đỏ, vàng, tím ℓần ℓượt ℓà nd, nv, nt. Chọn sắp xếp **đúng**?

**A.** nd < nt < nv . **B.** nd < nv < nt . **C.** nt < nd < nv . **D.** nt < nv < nd .

**Câu 2.** Trong sơ đồ của một máy thu và máy phát có chung bộ phận nào sau đây

**A.** Anten. **B.** Tách sóng. **C.** Biến điệu. **D.** Khuếch đại.

**Câu 3.** Mạch dao động điện từ điều hoà gồm cuộn cảm L và tụ điện C, khi tăng độ tự cảm của cuộn cảm lên 64 lần thì tần số dao động của mạch

**A.** tăng 64 lần. **B.** tăng 8 lần. **C.** giảm 64 lần. **D.** giảm 8 lần.

**Câu 4.** Sóng điện từ và sóng cơ học **không** có chung tính chất nào dưới đây?

**A.** Phản xạ. **B.** Khúc xạ.

**C.** Truyền được trong chân không **D.** Mang năng lượng.

**Câu 5.** Tính chất nào sau đây là của tia hồng ngoại?

**A.** Có khả năng đâm xuyên mạnh.

**B.** Khử trùng, diệt khuẩn.

**C.** Có khả năng ion hoá chất khí rất mạnh.

**D.** Có tác dụng nhiệt.

**Câu 6.** Trong thí nghiệm Y- âng về giao thoa ánh sáng, hai khe được chiếu bằng ánh sáng đơn sắc. Khoảng vân giao thoa trên màn quan sát là i. Khoảng cách giữa hai vân tối thứ 6 nằm ở hai bên vân sáng trung tâm là

**A.** 6i. **B.** 12i. **C.** 11,5i. **D.** 12,5i.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây là đúng?

**A.** Chất khí hay hơi ở áp suất thấp được kích thích bằng nhiệt hay bằng điện cho quang phổ liên tục.

**B.** Quang phổ liên tục của nguyên tố nào thì đặc trưng cho nguyên tố ấy.

**C.** Quang phổ vạch của nguyên tố nào thì đặc trưng cho nguyên tố ấy.

**D.** Chất khí hay hơi được kích thích bằng nhiệt hay bằng điện luôn cho quang phổ vạch.

**Câu 8.** Quang phổ liên tục của một vật

**A.** chỉ phụ thuộc vào nhiệt độ của vật.

**B.** phụ thuộc cả bản chất và nhiệt độ.

**C.** chỉ phụ thuộc vào bản chất của vật.

**D.** không phụ thuộc bản chất và nhiệt độ.

**Câu 9.** Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về sóng vô tuyến?

**A.** Sóng trung có thể truyền xa trên mặt đất vào ban đêm.

**B.** Sóng dài thường dùng trong thông tin liên lạc trên mặt đất.

**C.** Sóng cực ngắn có thể dùng trong thông tin vũ trụ vì truyền đi rất xa.

**D.** Sóng ngắn bị phản xạ ở tầng điện li.

**Câu 10.** Có bốn bức xạ: tia X, tia hồng ngoại, ánh sáng nhìn thấy, tia tử ngoại. Các bức xạ này được sắp xếp theo thứ tự bước sóng tăng dần là

**A.** Tia X, tia tử ngoại, tia hồng ngoại, ánh sáng nhìn thấy.

**B.** Tia hồng ngoại, tia tử ngoại, ánh sáng nhìn thấy, tia X.

**C.** Tia hồng ngoại, ánh sáng nhìn thấy, tia tử ngoại, tia X.

**D.** Tia X, tia tử ngoại, ánh sáng nhìn thấy, tia hồng ngoại.

**Câu 11.** Chọn câu **đúng** khi nói về sóng vô tuyến.

**A.** Sóng dài bị nước hấp thụ rất mạnh.

**B.** Bước sóng càng dài thì năng lượng sóng càng lớn.

**C.** Sóng ngắn có năng lượng nhỏ hơn sóng trung.

**D.** Ban đêm sóng trung truyền xa hơn ban ngày.

**Câu 12.** Chọn câu **không** đúng ?

**A.** Tia X là bức xạ có hại đối với sức khỏe con người.

**B.** Tia X có tác dụng mạnh lên kính ảnh.

**C.** Tia X có khả năng xuyên qua một lá nhôm mỏng.

**D.** Tia X là bức xạ có thể trông thấy được vì nó làm cho một số chất phát quang.

**Câu 13.** Chiếu một chùm tia sáng hẹp qua một lăng kính. Chùm tia sáng đó sẽ tách thành chùm tia sáng có màu khác nhau. Hiện tượng này gọi là

**A.** giao thoa ánh sáng. **B.** khúc xạ ánh sáng.

**C.** tán sắc ánh sáng. **D.** nhiễu xạ ánh sáng.

**Câu 14.** Phát biểu nào sau đây là **không** đúng về tia tử ngoại ?

**A.** Có thể kích thích cho một số chất phát quang.

**B.** Tia tử ngoại có khả năng đâm xuyên rất mạnh.

**C.** Có tác dụng sinh lí.

**D.** Tia tử ngoại có tác dụng mạnh lên kính ảnh.

**Câu 15.** Khi nói về sóng điện từ, phát biểu nào dưới đây là **sai**?

**A.** Sóng điện từ bị phản xạ khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường.

**B.** Trong quá trình truyền sóng điện từ, vectơ cường độ điện trường và vectơ cảm ứng từ có phương luôn trùng nhau.

**C.** Trong chân không, sóng điện từ lan truyền với vận tốc bằng vận tốc ánh sáng.

**D.** Sóng điện từ truyền được trong môi trường vật chất và trong chân không.

**Câu 16.** Máy quang phổ ℓà dụng cụ dùng để

**A.** Quan sát và chụp quang phổ của các vật.

**B.** Phân tích một chùm sáng phức tạp thành những thành phần đơn sắc

**C.** Tiến hành các phép phân tích quang phổ.

**D.** Do bước sóng các vạch quang phổ.

**Câu 17.** Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về điện từ trường?

**A.** Điện trường xoáy là điện trường mà các đường sức là những đường cong hở.

**B.** Từ trường có các đường sức từ bao quanh các đường sức của điện trường biến thiên.

**C.** Khi từ trường biến thiên theo thời gian, nó sinh ra một điện trường xoáy.

**D.** Khi điện trường biến thiên theo thời gian, nó sinh ra một từ trường.

**Câu 18.** Chọn câu **sai** trong các câu sau.

**A.** Lăng kính có khả năng làm tán sắc ánh sáng.

**B.** Ánh sáng đơn sắc là ánh sáng không bị tán sắc khi đi qua lăng kính.

**C.** Ánh sáng trắng là tập hợp 7 màu đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím.

**D.** Mỗi ánh sáng đơn sắc có một bước sóng nhất định trong chân không.

**Câu 19.** Một nguồn sáng đơn sắc có  = 0,6m chiếu vào mặt phẳng chứa hai khe hẹp, hai khe cách nhau 1 mm. Màn ảnh cách màn chứa hai khe là 1 m. Khoảng cách gần nhất giữa hai vân tối là

**A.** 0,3 mm. **B.** 0,7 mm. **C.** 0,5 mm. **D.** 0,6 mm.

**Câu 20.** Mạch dao động LC gồm tụ C = 16 nF và cuộn cảm L = 25 mH. Tần số góc dao động của mạch là

**A.** ω = 5.10–4 rad/s **B.** ω = 5.104 rad/s. **C.** ω = 2000 rad/s. **D.** ω = 200 rad/s.

**Câu 21.** Trong một thí nghiệm giao thoa ánh sáng, khoảng cách giữa hai khe I - âng là 2 mm, khoảng cách từ màn chứa hai khe tới màn quan sát là 2 m. Hai khe được chiếu bởi ánh sáng đỏ có bước sóng 0,75, khoảng cách gần nhất giữa vân sáng bậc 2 đến vân sáng bậc 8 là

**A.** 3,6 mm. **B.** 0,75 mm. **C.** 5,2 mm. **D.** 4,5 mm.

**Câu 22.** Hai khe I- âng cách nhau a = 1 mm, khoảng cách giữa hai khe đến màn là D = 3 m. Khoảng cách giữa ba vân sáng liên tiếp là 3 mm. Bước sóng của ánh sáng là

**A.** 0,33 μm . **B.** 0,4 μm . **C.** 0,45 μm . **D.** 0,5 μm .

**Câu 23.** Trong thí nghiệm giao thoa sóng ánh sáng với khoảng cách giữa hai khe ℓà a = 1,5 mm. Khoảng cách từ mặt phẳng chứa hai khe tới màn ℓà D = 2 m. Hai khe được chiếu sáng bởi ánh sáng đơn sắc có bước sóng λ = 0,48 μm. Vị trí vân sáng bậc hai trên màn ℓà

**A.** ± 0,64 mm . **B.** 1,28 m . **C.** ± 1,28 mm . **D.** 0,64 mm .

**Câu 24.** Một nguồn sáng S phát ra ánh sáng đơn sắc có bước sóng λ= 0,5 μm, đến khe I – âng với khoảng cách hai khe là 0,5 mm. Mặt phẳng chứa S1S2 cách màn D = 1 m. Tại M trên màn cách vân trung tâm một khoảng 3,5 mm là

**A.** vân sáng bậc 3. **B.** vân tối thứ 3,5. **C.** vân sáng thứ 4 . **D.** vân tối thứ 4.

**Câu 25.** Trong thí nghiệm giao thoa ánh sáng với khe I – âng, cho a = 2 mm, D = 2 m. Ánh sáng dùng thí nghiệm có bước sóng 0,6 µm. Bề rộng vùng giao thoa là 7,2 mm. Số vân sáng và vân tối thu được trên màn là

**A.** 13 sáng, 12 tối. **B.** 12 sáng, 12 tối. **C.** 13 sáng, 14 tối. **D.** 11 sáng, 12 tối.

**Câu 26.** Mạch dao động LC của một máy phát dao động điều hòa gồm cuộn dây có hệ số tự cảm L = 4.10-6 H và tụ điện có điện dung C = 20.10-5 μF. Cho biết tốc độ truyền sóng điện từ trong chân không là 3.108 m/s. Bước sóng của sóng điện từ bức xạ ra là

**A.** 37,7 m. **B.** 12,56 m. **C.** 53,3 m. **D.** 628 m.

**Câu 27.** Một mạch dao động LC lý tưởng, cường độ dòng điện trong mạch có biểu thức  Điện tích cực đại trên tụ là

**A.** 4.10-9 C **B.** 2.106C **C.** 2.10-10 C **D.** 2.10-9 C

**Câu 28.** Nguồn S phát ánh sáng đơn sắc chiếu sáng hai khe I - âng cách nhau 0,8 mm. Khoảng cách từ mặt phẳng chứa hai khe tới màn ℓà 2,5 m. Giữa hai vân sáng ở M và N trên màn cách nhau 18,75 mm có 15 vân tối. Với tốc độ ánh sáng ℓà c = 3.108 m/s thì tần số của ánh sáng do nguồn S phát ra ℓà

**A.** f = 7.1014 Hz **B.** f = 7.108 Hz **C.** f = 7,5.108 Hz **D.** f = 7,5.1014 Hz

**Câu 29.** Trong một mạch dao động lí tưởng gồm cuộn cảm có độ tự cảm L = 0,5 μH, tụ điện có điện dung C = 6 μF đang có dao động điện từ tự do. Lấy π2 = 10. Tại thời điểm cường độ dòng điện trong mạch có giá trị 20 mA thì điện tích của một bản tụ điện có độ lớn là 2.10─ 8 C .Giả sử ở thời điểm ban đầu điện tích của tụ điện đạt giá trị cực đại. Biểu thức điện tích trên bản tụ điện và cường độ dòng điện là

**A.** q = 4.10-8cos(5,8.105t ) C; i = 23,2cos(5,8.105t + π/2) mA .

**B.** q = 4.10-8cos(5,8.105t + π/2) C; i = 23,2cos(5,8.105t – π/2) mA .

**C.** q = 2.10-8cos(5,8.106t + π/2 ) C; i = 13,2cos(5,8.106t – π/2) mA .

**D.** q = 2.10-8cos(5,8.105t ) C; i = 13,2cos(5,8.105t + π/2) mA .

**Câu 30.** Trong thí nghiệm I - âng về giao thoa ánh sáng, các khe được chiếu bởi ánh sáng trắng có bước sóng nằm trong khoảng từ 0,38 μm đến 0,76 μm. Tại đúng vị trí của vân sáng bậc 4 của ánh sáng có bước sóng 0,5 μm còn có bao nhiêu bức xạ khác có vân sáng tại vị trí đó?

**A.** 3 bức xạ. **B.** 5 bức xạ. **C.** 2 bức xạ. **D.** 4 bức xạ.

***------ HẾT ------***